

# NHÌN LẠI QUAN HỆ GIỮA NGA VÀ BẮC TRIỀU TIÊN THỜI GIAN QUA

**Đỗ Trọng Quang**

Trong các quốc gia Đông Bắc Á, Nga thường được coi là nước có ít ảnh hưởng ở các vấn đề an ninh khu vực, không được mời tham dự các tổ chức đa phương ở đây. Nga không tham gia dự án của Tổ chức Phát triển Năng lượng ở Bán đảo Triều Tiên (KEDO), một tổ chức được thành lập sau Hiệp định Khung ký giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên tháng 10/1994. Dự án được đặt ra để cung cấp cho Bắc Triều Tiên hai lò phản ứng nước nhẹ, đổi lấy việc CHDCND Triều Tiên ngừng chương trình phát triển hạt nhân. Nga kêu gọi tổ chức cuộc đàm phán tám bên, và cung cấp lò phản ứng do Nga chế tạo, nhưng đề nghị đó không được chấp nhận. Nga lại bị gạt khỏi cuộc đàm phán bốn bên, đã họp 6 phiên chính từ tháng 4/1996 đến tháng 8/1999.

Kể từ khi Liên bang Xô viết sụp đổ, lần đầu tiên Nga được mời dự cuộc đàm phán

sáu bên gồm: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Hàn Quốc, và Nga, để giải quyết chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Việc Nga tham gia không những cuộc đàm phán sáu bên, mà cả những biện pháp đa phương sau này nhằm xử lý vấn đề trên, sẽ tạo điều kiện cho việc giải quyết vấn đề một cách hòa bình và hữu hiệu. Nga cần đóng vai trò lớn hơn trong khu vực khi quan hệ Mỹ-Bắc Triều Tiên đang bế tắc, tình hình căng thẳng khi CHDCND Triều Tiên thông báo có vũ khí hạt nhân, quan hệ đã thay đổi giữa Nam và Bắc Triều Tiên, và quan hệ Trung Quốc-Bắc Triều Tiên đang vướng mắc. Điều quan trọng nhất là quan hệ giữa Nga và CHDCND Triều Tiên bước sang kỷ nguyên mới khi Tổng thống Vladimir Putin lên nắm quyền.

**Bảng I: Những sự kiện diễn ra từ khi ông Putin cầm quyền**

STT	Ngày tháng	Sự kiện
1	10/8/1999	Putin được bổ nhiệm làm Thủ tướng.
2	2/9/1999	Bộ trưởng Quốc phòng Igor Sergeevyev thăm Seoul.
3	8/2/2000	Chính phủ Hàn Quốc tỏ ý “rất tiếc” với Nga về vấn đề xử lý người tị nạn Bắc Triều Tiên.

4	9/2/2000	Ngoại trưởng Ivanov của Nga thăm Bình Nhưỡng, và ký một hiệp ước hữu nghị mới với CHDCND Triều Tiên thay cho Hiệp ước Phòng thủ năm 1961.
5	26/3/2000	Putin trúng cử Tổng thống (tán phong 7/5/2000).
6	16/5/2000	Bộ trưởng Quốc phòng Hàn Quốc thăm Matxcova.
7	4/6/2000	Gặp gỡ thượng đỉnh giữa Tổng thống Clinton với Tổng thống Putin tại Matxcova.
8	15/6/2000	Gặp gỡ thượng đỉnh giữa hai miền Triều Tiên tại Bình Nhưỡng.
9	5/7/2000	Gặp gỡ thượng đỉnh giữa Nga và Trung Quốc tại Tajikistan.
10	17/7/2000	Gặp gỡ Thượng đỉnh giữa Nga và Trung Quốc tại Bắc Kinh.
11	19/7/2000	Putin thăm Bắc Triều Tiên lần đầu với tư cách Tổng thống.
12	9/9/2000	Tổng thống Nga và Tổng thống Hàn Quốc gặp nhau tại Liên hợp quốc.
13	4/9/2000	Gặp gỡ thượng đỉnh giữa Nga và Ấn Độ tại Ấn Độ.
14	25/10/2000	Hàn Quốc hủy bỏ kế hoạch mua ba tàu ngầm Nga trị giá 1,04 tỉ đôla.
15	8/1/2001	Tổng thống Putin gặp Thủ tướng Đức là Schoeder tại Matxcova.
16	27/1/2001	Chính phủ Hàn Quốc dự định mua của Nga số thiết bị quân sự trị giá 700 triệu đôla.
17	1/2/2001	Nga tỏ ý rất quan tâm đến việc đầu tư vào dự án nối đường sắt xuyên Siberia với đường sắt Gyeongwon.
18	27/2/2001	Gặp gỡ thượng đỉnh giữa Hàn Quốc và Nga tại Seoul.
19	12/3/2001	Gặp gỡ thượng đỉnh giữa Nga và Iran tại Matxcova.

*Nguồn: Tạp chí Asian Survey, Vol. XLIV, No. 6, November-December 2004)*

Chính sách đối ngoại của Putin, vừa bảo đảm an ninh vừa theo đuổi lợi ích kinh tế, sẽ khiến ảnh hưởng của nước Nga được mở rộng trong khu vực và nâng cao vị thế ở Châu Á-Thái Bình Dương. Nhiều nhân tố khiến quan hệ Nga-Bắc Triều Tiên, đã lạnh nhạt trong những năm 1990, hiện nay trở lại thân

thiện hơn. Một cách nhìn hiện thực có thể giúp chúng ta hiểu những thăng trầm của quan hệ hai nước trong môi trường quốc tế những năm 2000, nhất là sau sự kiện 11/9, và thấy những lý do kinh tế và an ninh đẩy Nga và Bắc Triều Tiên xích gần nhau. Những nhân tố khác tác động đến quan hệ Nga-Bắc

Triều Tiên là sự hợp tác về an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản được tăng cường, và mối quan tâm của Trung Quốc muốn duy trì ảnh hưởng trong khu vực.

Từ năm 1991 đến 1995, xu hướng của Nga là xúc tiến hợp tác với Hàn Quốc, chú trọng đến quan hệ với phương Tây, do đây bất hòa nảy ra với Bắc Triều Tiên, thể hiện ở việc xóa bỏ Hiệp định Quân sự song phương. Cựu Ngoại trưởng Nga Andrei Kozyrev, trong chuyến viếng thăm Seoul tháng 3/1992, thông báo Nga quyết định hủy bỏ điều 1 của Hiệp ước Hữu nghị và Tương trợ ký giữa CHDCND Triều Tiên và Liên Xô năm 1961, buộc Liên Xô hỗ trợ Bắc Triều Tiên về quân sự nếu xảy ra xung đột vũ trang giữa CHDCND Triều Tiên với một nước khác. Kozyrev còn tuyên bố, Nga sẽ bán vũ khí cho bất cứ nước nào trên thế giới, trừ Bắc Triều Tiên.

Tháng 1/1996, quan hệ Nga-Bắc Triều Tiên thay đổi lúc Evgeny Primakov làm Ngoại trưởng, nhấn mạnh quan hệ với các đồng minh truyền thống như Ấn Độ và CHDCND Triều Tiên. Nhằm tăng cường ảnh hưởng của nước mình bằng một cộng đồng an ninh đa phương Châu Á-Thái Bình Dương, Primakov trước hết nối lại quan hệ với một số quốc gia châu Á. Quan hệ thay đổi giữa Nga và Bắc Triều Tiên cho phép Nga giữ vị trí cân bằng giữa Seoul và Bình Nhưỡng.

Từ năm 1996 đến 1999, Nga và CHDCND Triều Tiên trao đổi ý kiến để chuẩn bị một hiệp định mới không có điều khoản buộc Nga can thiệp nhanh chóng khi

có xung đột giữa Bắc Triều Tiên với một nước khác. 9/2/2000, Hiệp ước Hữu nghị, Hợp tác và Tương trợ được ký tại Bình Nhưỡng giữa Ngoại trưởng Nga Igor Ivanov và Ngoại trưởng CHDCND Triều Tiên Paek Namsun. Theo lời Thứ trưởng Ngoại giao Nga Grigory Karasin, Hiệp ước này là “một thỏa thuận hoàn toàn bình thường giữa các quốc gia, theo đúng luật pháp quốc tế và không nhằm chống các nước thứ ba”.

Trước đây, dưới thời Tổng thống Yelsin, nước Nga tăng cường quan hệ với Hàn Quốc, nhưng chính sách thân Hàn Quốc của Yelsin không gặt hái được những mối lợi kinh tế mà người Nga trông đợi. Trong những năm cuối của thập kỷ 1990, Hàn Quốc chỉ đầu tư vào Nga 270 triệu đôla. Nga mắc nợ Hàn Quốc nhưng kinh tế khó khăn khiến chỉ có thể thanh toán bằng vũ khí. Năm 1991, Nga nợ Hàn Quốc 1,26 tỉ đôla, nhưng trả được 150 triệu đôla năm 1996 bằng vũ khí, bao gồm: 31 xe tăng T-80, 33 xe bọc thép, 50 tên lửa phòng không, và 50 tên lửa chống tăng. Cuối năm 2000, nợ lên tới 1,95 tỉ nhưng Nga không có khả năng thanh toán nên phải tuyên bố tạm dừng trả nợ.

Đầu những năm 2000, chính sách của Nga đối với hai miền Triều Tiên có những bước mới. Tháng Hai năm 2000, Ngoại trưởng Ivanov đến thăm Bình Nhưỡng để ký một hiệp ước hữu nghị mới, và tháng 7 năm đó, Tổng thống Putin lần đầu tiên thăm CHDCND Triều Tiên. Chính sách của Putin phản ánh một đường lối đối ngoại thực dụng,

một mặt tiếp tục hợp tác kinh tế với Nam Triều Tiên, mặt khác theo đuổi lợi ích chiến lược khu vực bằng quan hệ cải thiện với miền Bắc.

Nỗ lực cải thiện quan hệ với Bắc Triều Tiên cho thấy Nga không hài lòng thấy ảnh hưởng của mình trong khu vực giảm sút, rõ rệt nhất là sự vắng mặt ở cuộc đàm phán bốn bên do Tổng thống Bill Clinton và Tổng thống Kim Young Sam đề nghị tổ chức ngày 16/4/1996, gồm Mỹ, Trung Quốc và hai nước Triều Tiên, để củng cố hòa bình trên bán đảo. Tuy cuộc hội đàm không đưa lại kết quả, nhưng việc Nga không được mời tham dự chứng tỏ ảnh hưởng nước này đã xuống thấp.

Trong những năm 2000, hợp tác kinh tế giữa Nga và Bắc Triều Tiên mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ hai nước. Sau cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa miền Nam và miền Bắc Triều Tiên tháng 6/2000 và cuộc tiếp xúc thượng đỉnh giữa Nga và CHDCND Triều Tiên tháng Bảy năm đó, Nga có ý định giữ một vai trò đáng kể hơn ở Châu Á-Thái Bình Dương. Qua quan hệ nối lại với Bắc Triều Tiên, nước Nga muốn thúc đẩy hợp tác kinh tế ba bên Matxcova - Bình Nhưỡng - Seoul bằng cách tham gia các dự án gắn liền Nga với hai nước Triều Tiên. Một trong những dự án đó là nối ống dẫn dầu từ vùng Irkuts của Nga qua Bắc Triều Tiên đến Hàn Quốc. Đối với Seoul, dự án đó hoàn thành có thể giảm giá nhập khẩu hiện hành tới 25% vì không cần vận chuyển tốn kém bằng đường biển.

Quan hệ nối lại với CHDCND Triều Tiên còn nằm trong sách lược của Matxcova giành một chỗ đứng ở Châu Á-Thái Bình Dương bằng một vai trò tích cực trong toàn cầu hóa kinh tế, khác với cách tiếp cận trước đây của Primakov nhằm liên kết nước Nga về mặt chiến lược với Trung Quốc và Ấn Độ. Tháng 7/2000, ông Putin thăm Trung Quốc, Nhật Bản, và Bắc Triều Tiên, tham dự hội nghị APEC, và đến thăm Seoul năm sau để thực hiện đường lối mới đối với hợp tác kinh tế khu vực, bao gồm Nhật Bản, Trung Quốc và hai nước Triều Tiên. Đặc biệt, Nga tiếp tục các dự án về năng lượng và vận tải, lợi dụng nguồn năng lượng ở vùng Viễn Đông thuộc Nga và miền Tây Siberia, nhằm xây dựng một cộng đồng kinh tế Đông Bắc Á mới mà trung tâm là Nga<sup>1</sup>.

Lúc chính sách của Hoa Kỳ đối với Bắc Triều Tiên chuyển hướng sau sự kiện 11/9, một thay đổi cơ bản diễn ra trong vấn đề an ninh Đông Bắc Á cũng như trong quan hệ Nga-Bắc Triều Tiên. Bình Nhưỡng không đứng về phía Trung Quốc trong cuộc tranh cãi giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ do một máy bay trinh sát EP-3 của Mỹ đâm phải một máy bay chiến đấu F-8 của Trung Quốc trên bầu trời đảo Hải Nam. Tờ báo *Rodong Sinmun*, cơ quan ngôn luận của đảng Lao động Triều Tiên, giữ thái độ trung lập khi đăng lời tuyên bố của cả hai Bộ Ngoại giao Trung Quốc và Mỹ, thậm chí cả hai ý kiến của Tổng thống Bush và Chủ tịch Giang Trạch Dân về sự kiện

<sup>1</sup> Xem *Vassily Buszynski*, "Russia and Northeast Asia: Aspirations and Reality". *Pacific Review* 13: 3 (2000), p. 339-420.

này. Khi vụ 11/9 xảy ra, người phát ngôn Bộ Ngoại giao CHDCND Triều Tiên khẳng định lại lập trường chống khủng bố của Bình Nhưỡng, lên án mọi hình thức khủng bố cũng như các hoạt động tiếp tay cho chủ nghĩa khủng bố.

Tuy nhiên, chính sách của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Bush vẫn tỏ ra cứng rắn. Trong khi Clinton chỉ yêu cầu Bình Nhưỡng ngừng chương trình phát triển hạt nhân, thì Bush đòi hủy bỏ hoàn toàn, dứt khoát chương trình này, và tuyên bố sẽ cung cấp những khoản viện trợ kinh tế to lớn cho người Bắc Triều Tiên nếu họ chấp nhận đề nghị của Mỹ. Đồng thời, trong diễn văn về Tình hình Liên bang năm 2002, Tổng thống Mỹ công khai cảnh cáo Bình Nhưỡng về chương trình phát triển hạt nhân và tên lửa, coi Bắc Triều Tiên đứng trong “trục ma quỷ”. Hôm sau, ông Bush lại tuyên bố sẵn sàng bảo vệ Hoa Kỳ cùng các đồng minh chống sự đe dọa của Iran, Iraq và Bắc Triều Tiên. Như thế là đã chấm dứt quá trình xích lại gần nhau giữa hai nước mà tiêu biểu là cuộc công du của cựu Ngoại trưởng Madeleine Albright đến Bình Nhưỡng và chuyến viếng thăm Hoa Kỳ của Myong Rok, phó Chủ tịch thứ nhất Ủy ban Quốc phòng CHDCND Triều Tiên.

Mục tiêu của Hoa Kỳ sau biến cố 11/9 là loại bỏ mọi nguy cơ đe dọa an ninh do sự tồn tại vũ khí giết người hàng loạt, kể cả vũ khí của Bắc Triều Tiên. Báo cáo của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld trước Tổng thống và Quốc hội (công bố ngày 15/8/2002) nói rằng Bắc Triều Tiên, Iran và

Iraq không những có tên lửa tầm xa và đang tìm cách chế tạo vũ khí “hạt nhân, sinh học, và hóa học” mà còn “ủng hộ các tổ chức khủng bố thế giới, và khủng bố chính nhân dân mình”. Do vậy, ông tuyên bố không loại trừ việc tấn công phủ đầu để tự vệ, và “Hoa Kỳ phải dùng mọi phương tiện mình có”<sup>2</sup>. Như thế nghĩa là thế giới vẫn lo ngại khả năng Mỹ tấn công cơ sở hạt nhân Yongbyon ở Bắc Triều Tiên bằng không quân.

Trong hoàn cảnh đó, ông Putin thi hành đối với Bắc Triều Tiên một chính sách trái ngược với cách giải quyết trước đây của Yelsin. Nếu như Yelsin giữ khoảng cách thật xa với CHDCND Triều Tiên, thì Putin xây dựng lại quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Tuyên bố Matxcova, được ký trong chuyến viếng thăm nước Nga hồi tháng 8/2001 của ông Kim Jong-il, ghi nhận CHDCND Triều Tiên ủng hộ Nga chống chương trình Phòng thủ Tên lửa (MD) của Mỹ, và coi Hiệp ước về Tên lửa đạn đạo (ABM) là cơ sở của ổn định khu vực. Vì Bình Nhưỡng coi MD là mũi nhọn chĩa vào mình, nên việc Nga phản đối chương trình này làm cho Bắc Triều Tiên yên tâm.

Trong tuyên bố Matxcova, ông Kim Jong-il chính thức đề nghị nối liền đường sắt xuyên Triều Tiên với đường sắt xuyên Siberia, còn Nga thông báo sẽ tham gia tích cực vấn đề Triều Tiên. Tuyên bố trên cho thấy mối quan tâm chung của hai bên về an ninh, nhấn mạnh “vai trò chủ yếu của Liên

<sup>2</sup> Donald Rumsfeld. Annual Report to the President and the Congress (August 2002).

hợp quốc trong các vấn đề thế giới, và sự cần thiết phải ngăn chặn những mưu toan có hại cho Hiến chương Liên hợp quốc cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực của luật pháp quốc tế”, kêu gọi kết hợp nỗ lực để “chống sự lan tràn của chủ nghĩa khủng bố và xu hướng ly khai”.

Nhưng có một điều bất ngờ đối với Bắc Triều Tiên là sau sự kiện 11/9, Tổng thống Putin là nhà lãnh đạo đầu tiên trên thế giới tuyên bố sẵn sàng hợp tác với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố quốc tế. Nga đề nghị Liên minh miền Bắc ở Afghanistan tập trung lực lượng và khả năng hỗ trợ Mỹ, và giúp đỡ Liên minh này nhiều về quân sự. Chính sách của Putin sau biến cố 11/9 phản ánh một đường lối thực dụng, thể hiện trong diễn văn đọc trước Quốc hội Liên bang Nga như sau: *“Sau ngày 11 tháng Chín, rất nhiều người trên thế giới hiểu rằng chiến tranh lạnh đã thật sự kết thúc. Họ hiểu rằng hiện nay có những mối đe dọa khác phải giải quyết, rằng có một cuộc chiến tranh khác phải tiến hành - một cuộc chiến tranh với chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Nguy cơ của nó đã rõ ràng - điều này chẳng cần có thêm bằng chứng nữa. Điều quan trọng là điều đó hoàn toàn có ở nước Nga, tôi muốn nhấn mạnh rằng chính sách đối ngoại của nước Nga sẽ được xây dựng trong tương lai trên một cơ sở thực dụng, phù hợp với khả năng và lợi ích quốc gia của chúng ta”<sup>3</sup>*

Trong con mắt người Bắc Triều Tiên, xu hướng hợp tác với Mỹ, dù động cơ là gì đi nữa, cũng có nghĩa là Nga không đáng tin cậy nhiều nữa và mối đe dọa từ Hoa Kỳ đã tăng thêm. Tuy vậy, quan hệ cải thiện với Mỹ không có nghĩa là Nga từ bỏ mối quan tâm về an ninh đối với bán đảo Triều Tiên. Bình Nhưỡng hết lo ngại khi sau đó Nga cùng với Pháp chống quyết định của Mỹ phát động chiến tranh ở Iraq.

Trong chuyến công du đến Bình Nhưỡng năm 2002 của James Kelly, một quan chức ngoại giao Hoa Kỳ, nhà cầm quyền Bắc Triều Tiên thừa nhận đang duy trì một chương trình hạt nhân. Nga tìm cách đứng ra dàn xếp lúc tình hình căng thẳng, và sau đấy Tổng thống Putin phái Thứ trưởng Ngoại giao Alexandre Losyukov làm đặc phái viên mang một bức thư riêng trao cho Kim Jong-il, khi Bình Nhưỡng thông báo ngày 10/1/2003 là sẽ rút khỏi Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân. Kim Jong-il và Losyukov có cuộc trao đổi ý kiến dài về biện pháp chấm dứt vấn đề hạt nhân một cách hòa bình, kể cả đàm phán song phương giữa Bắc Triều Tiên và Mỹ, và đề nghị Mỹ bảo đảm không tìm cách lật đổ chính quyền hiện hành ở Bình Nhưỡng. Sau cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa ông Putin và ông Bush ngày 27/9 tại trại David, Tổng thống Nga lại ủng hộ lập trường của Bắc Triều Tiên, yêu cầu Hoa Kỳ bảo đảm với Bình Nhưỡng về an ninh, đổi lấy việc Bắc Triều Tiên từ bỏ chương trình hạt nhân.

<sup>3</sup> President Putin's Annual Address to the Russian Federation Federal Assembly, 2002.

**Bảng II: Thái độ của Nga đối với vấn đề hạt nhân ở Bắc Triều Tiên.**

STT	Thời gian	Sự kiện
1	4/10/2002	CHDCND Triều Tiên thừa nhận trong chuyến công du của James Kelly là đang tiếp tục chương trình hạt nhân.
2	24/10/2002	Thứ trưởng Ngoại giao Nga Georgy Mamedov trao đổi ý kiến với Đại sứ Park Ui-chun của Bắc Triều Tiên tại Matxcova.
3	25/10/2002	Bắc Triều Tiên khẳng định lại chương trình hạt nhân của mình và đề nghị ký với Mỹ một hiệp ước không xâm phạm.
4	5 /11/2000	Thứ trưởng bộ Ngoại giao Nga Alexandre Losyukov gặp Đại sứ CHDCND Triều Tiên tại Matxcova.
5	14/11/ 2000	KEDO quyết định ngừng cung cấp nhiên liệu cho Bắc Triều Tiên từ tháng 12.
6	15/11/2000	bộ Ngoại giao Nga tỏ ý tiếc về việc KEDO ngừng cung cấp nhiên liệu cho Bình Nhưỡng.
7	25/11/2000	bộ Ngoại giao Nga kêu gọi giải quyết hòa bình vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên.
8	13/12/2000	Tổng thống Putin đề nghị triệu tập cuộc đàm phán ba bên Mỹ-Nga-Trung Quốc về vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên.
9	10/1/2003	Bắc Triều Tiên thông báo rút khỏi Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân.
10	20/1/2003	Kim Jong-il tiếp đặc phái viên Alexandre Losyukov của Putin đến trao một bức thư riêng của Tổng thống Nga.
11	27/2/ 2003	Trong một cuộc điện đàm với Tổng thống Bush ông Putin nhất trí về một Bắc Triều Tiên phi hạt nhân.
12	10/4/2003	Sergei Ivanov tuyên bố Nga sẵn sàng cùng với Mỹ và Trung Quốc bảo đảm an ninh cho Bắc Triều Tiên.
13	29/5/2003	Putin nhấn mạnh sự cần thiết phải tôn trọng những mối quan tâm về an ninh của CHDCND Triều Tiên trong cuộc họp thượng đỉnh với Hồ Cẩm Đào.
14	22/6/2003	Trong buổi phỏng vấn của đài phát thanh BBC, Putin tỏ ý sẵn sàng tạo điều kiện cho cuộc đàm phán về vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên.

15	2/7/2003	Putin điện đàm với Bush nhận lời mời tham dự cuộc đàm phán sáu bên.
16	1/8/2003	Igor Ivanov tuyên bố sau buổi hội kiến với Đại sứ Bắc Triều Tiên tại Matxcova, Bình Nhưỡng nhận lời tham dự đàm phán sáu bên.
17	27/9/2003	Putin khẳng định Mỹ sẽ bảo đảm an ninh cho Bắc Triều Tiên đổi lấy việc nước này từ bỏ chương trình hạt nhân.

*Nguồn: Tạp chí Asian Survey, Vol. XLIV, No.6, November-December 2004)*

Qua tham gia đàm phán sáu bên, Nga giành lại vị thế của mình và chứng tỏ có ảnh hưởng lớn đối với Bắc Triều Tiên. Vị thế đó được khẳng định khi ông Bush công bố sự tham gia của Nga vào cuộc hội đàm sau buổi nói chuyện bằng điện thoại hồi tháng 7/2003 với Putin. Tổng thống Bush nói rằng, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và “hy vọng cả Nga đều ngồi với người Bắc Triều Tiên và nói rõ rằng thế giới mong họ từ bỏ chương trình hạt nhân.” Cũng trong tháng đó, Đại sứ CHDCND Triều Tiên ở Matxcova Park Ui-chun nói với Thứ trưởng Losyukov rằng, nước ông đồng ý dự hội đàm sáu bên. Lời tuyên bố của Đại sứ Park Ui-chun được bộ Ngoại giao CHDCND Triều Tiên xác nhận bằng bản ghi nhớ ngày 4/8, và một tuần lễ sau, chính phủ Bắc Triều Tiên cử Thứ trưởng Ngoại giao đến Matxcova và Bắc Kinh trao đổi ý kiến về chương trình nghị sự và thời gian biểu cuộc hội đàm. Tiếc thay, quá trình tiến tới hòa giải bị gián đoạn khi ông Bush trúng cử Tổng thống.

Sự gián đoạn trong tiến trình hòa giải phần lớn do tình hình Đông Bắc Á những năm 2000 khác những năm 1990, cụ thể do sự thay đổi trong giới lãnh đạo ở Hoa Kỳ,

Nga, Nhật Bản, và Hàn Quốc, nhất là sau vụ 11/9. Tại Hoa Kỳ, Tổng thống Bush lên cầm quyền đảo ngược đường lối đối ngoại của Clinton đối với Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên, kiên trì bảo vệ Đài Loan và gọi Bắc Triều Tiên là một nước hung hãn, đứng trong “trục ma quỷ”. Ở Matxcova, Tổng thống Putin đảo ngược chính sách của Yelsin, nhấn mạnh chiều hướng thực dụng trong cách giải quyết những vấn đề đối ngoại. Thái độ của Trung Quốc cũng khác hẳn lần bỏ phiếu trắng hồi tháng 3/1994 trong cuộc khủng hoảng hạt nhân, lần này Bắc Kinh bỏ phiếu ủng hộ quyết định của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) đưa vấn đề vũ khí hạt nhân Bắc Triều Tiên ra Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Tại Hàn Quốc, chính sách đối với Bắc Triều Tiên thay đổi nhiều sau khi chức vụ Tổng thống chuyển từ Kim Young Sam sang Kim Dae-jung rồi đến Roh Moo Hyun. Ở Nhật Bản, chính phủ của Thủ tướng Junichiro Koizumi tăng cường quan hệ an ninh với Washington và định nghĩa lại vai trò của *Jieitai*, lực lượng phòng vệ Nhật Bản.

Tại Đông Bắc Á sau vụ 11/9 chỉ còn hai vấn đề nổi bật, đó là sự đối đầu Mỹ-Bắc Triều Tiên và quan hệ hợp tác Mỹ-Nhật Bản



về an ninh. Trái với tình hình căng thẳng giữa Bắc Triều Tiên và Mỹ, quan hệ Nga-Bắc Triều Tiên thay đổi nhiều do chính sách đối ngoại thực dụng của Putin. Quan hệ giữa hai miền Triều Tiên cũng mang sắc thái khác hẳn sau cuộc gặp gỡ thượng đỉnh liên Triều tháng 6/2000. Ngoài ra, chủ nghĩa đơn phương của Mỹ làm cho quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc suy yếu, chưa kể quan hệ Mỹ-Nam Triều Tiên xấu đi đôi chút do chính sách bảo thủ của chính phủ Bush và xu hướng chống Mỹ tại Hàn Quốc.

Tại cuộc bỏ phiếu ở cơ quan IAEA xem có nên đưa vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên ra Hội đồng Bảo an không, Nga đã bỏ phiếu trắng. Chủ trương của Matxcova lần này khác với năm 1994, lúc Nga tán thành thảo luận vấn đề Bắc Triều Tiên tại Liên hợp quốc, đồng thời phản ánh đường lối ngoại giao thực dụng của Putin. Trái với chủ trương của Matxcova ở cuộc bỏ phiếu IAEA, lập trường của Trung Quốc đảo ngược từ chỗ bỏ phiếu trắng năm 1994 sang tán thành đưa vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên ra Hội đồng Bảo an, điều đó cho thấy dấu hiệu của quan hệ căng thẳng Bắc Kinh-Bình Nhưỡng.

### **Tình hình Đông Bắc Á trong bối cảnh Nga đang giành lại ảnh hưởng**

Đầu những năm 2000, Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên gần gũi nhau hơn để chống “chủ nghĩa bá quyền” của Hoa Kỳ. Sự ủng hộ của Trung Quốc được Bắc Triều Tiên sử dụng để đối phó với mối đe dọa xuất phát từ chính sách đơn phương của Mỹ. Ngày 3/9/2001, tờ báo *Rodong Sinmun* đăng một bài xã luận với đầu đề “Đà lịch sử trong sự phát triển tình hữu nghị Trung Quốc - Bắc

Triều Tiên” nhân dịp Chủ tịch Giang Trạch Dân thăm Bình Nhưỡng, kêu gọi thiết lập trật tự chính trị -kinh tế mới trước “sức mạnh, sự chuyên quyền, và chủ nghĩa bá quyền” của Mỹ<sup>4</sup>. Trung Quốc và Bắc Triều Tiên còn phối hợp phản đối MD, và khi Hoa Kỳ thông báo rút khỏi ABM thì người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Trương Khởi Nguyệt tuyên bố hồi tháng 12/2001 rằng, Trung Quốc phản đối MD và lo ngại về sự rút lui của Mỹ khỏi ABM. Tân Hoa xã cũng nêu ý kiến rằng: “Sự rút lui của Mỹ khỏi ABM và theo đuổi MD sẽ phá vỡ thế ổn định chiến lược và thúc đẩy một cuộc chạy đua vũ trang mới.”<sup>5</sup>. Về phần mình, Bình Nhưỡng bình luận rằng, sự rút lui và cuộc thử tên lửa sắp tới của Hoa Kỳ sẽ gây lo lắng trên thế giới. Tờ *Rodong Sinmun* phê phán kịch liệt MD và nói rằng, việc Mỹ theo đuổi chương trình của mình có nghĩa là Bắc Triều Tiên cần thi hành biện pháp tự vệ để ngăn chặn sự đối đầu quân sự cũng như nguy cơ chiến tranh. Tờ báo còn khuyên không nên mở rộng cuộc chiến chống khủng bố vì nó có thể gây ra đại chiến thế giới thứ ba. Trung Quốc và CHDCND còn có lập trường giống nhau đối với chiến tranh ở Iraq.

Tình đoàn kết giữa Trung Quốc với Bắc Triều Tiên thắt chặt thêm qua những cuộc viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo. Trong chuyến công du Bắc Kinh tháng 5/2000, Chủ tịch Kim Jong-il bớt nhận định gay gắt về cuộc cải cách hướng về thị trường của Trung Quốc, thừa nhận tình hình đặc biệt của Trung Quốc là động lực thúc đẩy nước này cải cách kinh tế, trái với lời ông lên án

<sup>4</sup> Rodong Sinmun, ngày 3 /9/ 2001.

<sup>5</sup> Tân Hoa xã, ngày 12 /12/ 2001.

cuộc cải cách đó trong những năm 1990 là “phản cách mạng” và “phản bội”. Nghe nói Kim Jong-il tuyên bố sẽ xây dựng CNXH ở Bắc Triều Tiên theo kiểu Triều Tiên thích hợp với tình hình đặc biệt của Bình Nhưỡng, giống như Trung Quốc xây dựng CNXH phản ánh các đặc điểm của mình.

Kim Jong-il tỏ ra quan tâm đến mô hình cải cách kinh tế của Trung Quốc khi tới thăm Bắc Kinh và Thượng Hải hồi tháng 1/2001, đặc biệt tham quan những cơ sở liên doanh với nước ngoài như công ty điện tử NEC và hãng General Motors tại Thượng Hải cũng như thị trường chứng khoán ở thành phố này. Báo chí Bình Nhưỡng phát động một chiến dịch tuyên truyền to lớn lúc ông trở về, ca ngợi ý tưởng mới của nhà lãnh đạo này về cách phát triển kinh tế. Đài Truyền hình Trung ương và tờ *Rodong Sinmun* tường thuật cuộc viếng thăm Thượng Hải của Kim Jong-il và giới thiệu tư tưởng đổi mới của ông.

Tháng 9/2001, Chủ tịch Giang Trạch Dân đến thăm Bình Nhưỡng để củng cố quan hệ Trung Quốc-CHDCND Triều Tiên trước chính sách đơn phương của Hoa Kỳ. Trong lời phát biểu, Giang Trạch Dân nói xa xôi đến “CNXH kiểu Triều Tiên”, qua đó ngụ ý rằng những khác biệt về tư tưởng những năm 1990 nên chấm dứt để đẩy mạnh quan hệ giữa hai nước<sup>6</sup>.

Quan hệ đang có chiều hướng đậm thắm thì tình hình căng thẳng xảy ra khi Trung Quốc bắt giữ Yang Bin, một người mang hai

quốc tịch Trung Quốc và Hà Lan bị buộc tội hối lộ và lừa đảo. Người này được Kim Jong-il cử làm quản lý đặc khu kinh tế Shinuju, một cảng ở đông-bắc CHDCND Triều Tiên, giáp giới Trung Quốc. Một người nước ngoài được cử giữ trọng trách quản lý một đặc khu kinh tế chứng tỏ Bình Nhưỡng sẵn lòng mở cửa ra phương Tây, bằng chứng là cuộc cải cách tiền tệ và giá cả hồi tháng 7. Việc bắt giữ Yang Bin có thể được giải thích là Bắc Kinh không bằng lòng với Bình Nhưỡng, vì chính sách cải cách của CHDCND Triều Tiên có thể làm tổn hại lợi ích kinh tế của Trung Quốc ở ba tỉnh đông-bắc. Ý đồ phát triển Shinuju thành một trung tâm thương mại mới, cạnh tranh với vùng đông-bắc Trung Quốc đã lộ rõ. Việc bắt giữ Yang Bin có lẽ còn là một biện pháp ngoại giao có tính toán để cảnh cáo CHDCND Triều Tiên về quan hệ gần gũi với Nga.

Tháng 8 và 9 năm đó, Bình Nhưỡng có những động tác hữu nghị để tỏ ra mình không phải là một nước hung hãn khi tiếp đón Putin và Koizumi. Nhân đó Kim Jong-il thừa nhận và xin lỗi về việc công dân Nhật Bản bị bắt cóc ở Bắc Triều Tiên. Bằng việc mời Tổng thống Nga và Thủ tướng Nhật Bản đến thăm Bình Nhưỡng, nhà cầm quyền Bắc Triều Tiên tìm cách cải thiện quan hệ với Nhật Bản thông qua sự dàn xếp trung gian của Nga, và tránh trở thành mục tiêu tấn công của Mỹ sau Iraq. Trung Quốc không được để mắt đến trong quá trình này chứng tỏ vị thế đã xuống thấp đối với người Bắc Triều Tiên.

<sup>6</sup> Nhân dân nhật báo, ngày 2 /6/2000.

Lập trường của Trung Quốc không ủng hộ CHDCND Triều Tiên trong vấn đề hạt nhân phản ánh mối quan tâm địa-chính trị của Bắc Kinh trước ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Bắc Á. Trong cuộc chiến tranh ở Afghanistan, Ấn Độ cung cấp thông tin quan trọng cho việc xác định vị trí quân khủng bố, Pakistan cho quân đội Mỹ sử dụng căn cứ quân sự. Lúc Ấn Độ và Pakistan xung đột hồi tháng 1/2002, Mỹ cử Bộ trưởng Quốc phòng Colin Powell đóng vai trò hòa giải, nhưng Trung Quốc giải thích việc đó là Mỹ tìm cách mở rộng ảnh hưởng ở tây-nam châu Á. Để tỏ thái độ, khi Powell gặp Tổng thống Pervez Musharraf của Pakistan ngày 15/1/2002, thì Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ hội kiến với Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee của Ấn Độ cùng ngày. Trong thời gian đó, Muhammad Aziz Khan, Chủ tịch Bộ Tham mưu liên quân của Pakistan hội kiến với Chủ tịch Giang Trạch Dân tại Bắc Kinh.

Tháng 12/2002, Trung Quốc ra tuyên bố chính thức phản đối Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân và tiếp tục chương trình phát triển hạt nhân. Trong khi đó, Nga tìm cách giành lại ảnh hưởng qua quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc và một vai trò tích cực trong việc giải quyết các vấn đề khu vực, kể cả chương trình hạt nhân Bắc Triều Tiên. Một nhân tố nữa khuyến khích Nga nỗ lực tìm kiếm một chỗ đứng trong khu vực là sự tăng cường hợp tác quân sự giữa Mỹ và Nhật Bản. Tuyên bố chung Hoa Kỳ-Nhật Bản tháng 4/1966 về an ninh mở đường cho Nhật Bản đề cao vai trò quân sự của mình, tiếp thu các

căn cứ của Mỹ, và xác định lại quan hệ an ninh Mỹ-Nhật. Lực lượng phòng vệ Nhật Bản được phép thực hiện những nhiệm vụ hỗ trợ như hậu cần, tiếp tế và cứu hộ ở các “vùng xung quanh” nếu có xung đột xảy ra.

“Vùng xung quanh” ở đây rõ ràng là bán đảo Triều Tiên. Nếu một cuộc chiến tranh Triều Tiên thứ hai nổ ra, chắc chắn nó tác động mạnh về quân sự và kinh tế đối với nước Nhật và làm khu vực Đông Bắc Á mất ổn định, vì nhiều người coi Bắc Triều Tiên là mối đe dọa lớn nhất đối với nước này. Do đó, sự hợp tác được tăng cường giữa Mỹ và Nhật sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc không quân Mỹ đánh phá cơ sở hạt nhân Bắc Triều Tiên.

Năm 1998, Bắc Triều Tiên phóng một tên lửa *Taepodong* thí nghiệm ở vùng biển gần Nhật Bản khiến dân chúng nước này kinh hoàng, và năm sau, hai chiếc tàu không rõ lai lịch được phát hiện gần bờ biển phía tây Nhật Bản. Biết đã bị phát hiện, hai chiếc tàu bỏ chạy với tốc độ 30 hải lý/ giờ lúc lực lượng phòng vệ Nhật chặn bắt. Nghe nói sau đấy người ta biết đó là hai chiếc tàu do thám của Bắc Triều Tiên, sau khi Chính phủ Nhật Bản truy tìm và xác nhận hai chiếc tàu thả neo ở một cảng của CHDCND Triều Tiên. Kết quả là Nhật Bản thi hành một chủ trương phòng thủ trên biển, cho phép tàu chiến nước mình, kể cả một trong bốn khu trục hạm trang bị tên lửa là chiếc *Myoko*, được sử dụng vũ khí ngoài lãnh hải nước Nhật, và quan hệ an ninh Mỹ-Nhật được tăng cường.

Trong khi Mỹ tăng cường hợp tác an ninh với Nhật Bản thì quan hệ với Hàn Quốc

xấu đi biểu lộ trong chuyến thăm Washington của Tổng thống Kim Dae-Jung tháng 3/2001. Một sự kiện càng khuyến khích Nga can dự vào các vấn đề của Đông Bắc Á. Chính sách của Bush mâu thuẫn với chính sách của Kim Dae-jung về Hàn Quốc, và mâu thuẫn trầm trọng thêm khi Tổng thống Roh Moo Hyun lên cầm quyền. Ngay trước khi ông Roh Moo Hyun trúng cử, xu hướng chống Mỹ đã xuất hiện lúc một xe bọc thép Mỹ cán chết hai em nữ sinh Hàn Quốc 13 tuổi, và lên đến đỉnh cao trong thời gian tranh cử. Để làm vừa lòng cử tri, Roh Moo Hyun tỏ thái độ chống Mỹ.

Tháng 5/2003, Roh Moo Hyun lật ngược thái độ trong chuyến thăm Washington và giữ lập trường ủng hộ Mỹ, nhưng ngay khi trở về nước, ông lại trở về lập trường cũ khi tuyên bố cách ứng xử của mình ở Washington chỉ là một động tác ngoại giao đặt lợi ích quốc gia trên hết. Tuy nhiên động tác ngoại giao đó vẫn không làm Bush vừa lòng, nên Tổng thống Mỹ không tiếp ông ta lâu, khác hẳn lần ông Bush mời Thủ tướng Koizumi đến thăm nông trại Texas. Hơn nữa, sau khi dự hội nghị APEC tháng 10/2003 ở Thái Lan về, ông Bush không ghé qua Seoul, mặc dầu ông đã thăm Nhật Bản, Philippines, Indonesia, Singapore, và Australia.

Quan điểm khác nhau trong cách xử lý chương trình hạt nhân của CHDCND là vấn đề quan trọng. Hàn Quốc muốn tránh bằng mọi giá

cuộc xung đột quân sự với miền Bắc trong khi Mỹ có ý định tấn công Bắc Triều Tiên.

### Kết luận.

Trong bối cảnh đó, quan hệ Nga-Bắc Triều Tiên có thể giúp Nga giành lại ảnh hưởng trong khu vực. Để ngăn chặn ảnh hưởng của Mỹ, Nga sẵn sàng xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Chính sách của Putin đối với CHDCND Triều Tiên không những nhằm mục tiêu kinh tế mà còn vì lợi ích an ninh. Qua tham gia tích cực giải quyết vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên, mục đích của Putin là hợp tác kinh tế đa phương trong khu vực và ngăn chặn ảnh hưởng tăng cường của Mỹ. Đồng thời, qua quan hệ với Bắc Triều Tiên, Nga vừa cạnh tranh với Mỹ vừa thúc đẩy hợp tác chiến lược với Mỹ bằng cách sử dụng ảnh hưởng của mình đối với Bình Nhưỡng.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Asian Survey*, No.6, November-December 2004.
2. *Pacific Review*, 13: 3 (2000).
3. *Rodong Sinmun*, ngày 3/9/2004.
4. *Nhân dân Nhật báo*, ngày 2/6/2000.